

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2313/QĐ-BNNMT, ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y,

Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **08 (Tám)** thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ; thủ tục hành chính chuyển đổi trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường cụ thể như sau:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh: Công bố mới: **04 (Bốn)** thủ tục hành chính.

2. Thủ tục hành chính cấp xã:

- Sửa đổi, bổ sung: **02 (Hai)** thủ tục hành chính.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính: **01 (Một)** thủ tục hành chính.

- Chuyển đổi **01 (Một)** thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố tại Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 từ lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng chống thiên tai sang lĩnh vực Thú y.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt kèm theo Quyết định này **06 (Sáu)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 04 (Bốn) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

2. Thủ tục hành chính cấp xã: 02 (Hai) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng danh mục thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đề điều và phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P.KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU
VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm Quyết định số 1427/UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
LĨNH VỰC ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI							
I. CẤP TỈNH							
1	1.008410.H 61	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; - Khoản 4, 5 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
2	1.008409.H 61	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; - Khoản 4, 5 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
		Chính phủ.		https://dichvucong.gov.vn)			
3	1.008408.H 61	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ thì UBND cấp tỉnh phê duyệt	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.	
4	1.013644.H 61	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Đề điều ngày 29/11/2006; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020.	

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
Lĩnh vực Đề điều và phòng, chống thiên tai							
I. CẤP XÃ							
1	1.010091.000.00.00.H61	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	<i>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i>	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc trực tuyến. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã .	Không	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 - Khoản 4, 5 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025; - Điều 4 Thông tư số 18/2025/TT BNNMT ngày 19/6/2025.	
2	1.010092.000.00.00.H61	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	<i>13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i>	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc trực tuyến. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã .	Không	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 - Khoản 4, 5 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025; - Điều 4 Thông tư số 18/2025/TT BNNMT ngày 19/6/2025.	

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp xã					
1	2.002163.000.00.00.H61	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.	Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật	Quản lý Đê điều và Phòng chống thiên tai	UBND cấp xã

4. Chuyển đổi thủ tục hành chính từ lĩnh vực Quản lý Đê điều và Phòng chống thiên tai sang lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

ST T	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh Vực	Cơ quan thực hiện
1	2.002162.000.00.H61	Hỗ trợ khôi phục vùng sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh. (Quản lý đê điều và phòng chống thiên tai)	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật	Thú y	UBND cấp xã

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (1.008410.H61)
2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (1.008409.H61)
3	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.008408.H61)
4	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh (1.013644.H61)

B. Thủ tục hành chính cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (1.010091.000.00.00.H61)
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội (1.010092.000.00.00.H61)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Tên thủ tục hành chính: Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (1.008410.H61)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Viết phiếu biên nhận hồ sơ - Chuyển hồ sơ	Không quy định thời gian thực hiện TTHC
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng chuyên môn	- Tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ; - Tham mưu lãnh đạo trình UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để làm căn cứ phê duyệt điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai; - Tổng hợp các ý kiến, phối hợp Chủ khoản viện trợ hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt;	
<i>Bước 3</i>		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra lại hồ sơ và trình lãnh đạo đơn vị.	
<i>Bước 4</i>		Lãnh đạo đơn vị	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	

<i>Bước 5</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét hồ sơ, phối hợp Chủ khoản viện trợ trình Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt điều chỉnh văn kiện Viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai.	
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	UBND tỉnh xử lý	- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	
<i>Bước 7</i>			Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
<i>Bước 8</i>			Xem xét hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh	
<i>Bước 9</i>			- Quyết định Phê duyệt điều chỉnh văn kiện Viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai.	
<i>Bước 10</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
<i>Bước 11</i>	Chủ khoản viện trợ	Chủ khoản viện trợ	Tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản viện trợ theo quy định.	
	Tổng thời gian thực hiện: không quy định thời gian.			

2. Tên thủ tục hành chính: **Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (1.008409.H61)**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Viết phiếu biên nhận hồ sơ - Chuyển hồ sơ	Không quy định thời gian thực hiện TTHC
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng chuyên môn	- Tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ; - Báo cáo lãnh đạo tham mưu UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để làm căn cứ phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai; - Tổng hợp các ý kiến, phối hợp Chủ khoản viện trợ hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt;	
Bước 3		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra lại hồ sơ và trình lãnh đạo đơn vị.	
Bước 4		Lãnh đạo đơn vị	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét hồ sơ, phối hợp Chủ khoản viện trợ trình Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt văn kiện Viện trợ quốc tế khẩn	

			cấp để khắc phục hậu quả thiên tai.	
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	UBND tỉnh xử lý	- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ - Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	
<i>Bước 7</i>			Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
<i>Bước 8</i>			Xem xét hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh	
<i>Bước 9</i>			- Quyết định Phê duyệt văn kiện Viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai.	
<i>Bước 10</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
<i>Bước 11</i>	Chủ khoản viện trợ	Chủ khoản viện trợ	Tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản viện trợ theo quy định.	
	Tổng thời gian thực hiện: không quy định thời gian.			

3. Tên thủ tục hành chính: **Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.008408.H61)**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Viết phiếu biên nhận hồ sơ - Chuyển hồ sơ	¼ ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng chuyên môn	- Tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ; - Báo cáo lãnh đạo tham mưu trình UBND tỉnh lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để làm căn cứ phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; - Tổng hợp các ý kiến, kiểm tra tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ trình lãnh đạo.	1,5 ngày
Bước 3		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra lại hồ sơ và trình lãnh đạo đơn vị.	
Bước 4		Lãnh đạo đơn vị	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	

<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	UBND tỉnh xử lý	- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ - Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	01 ngày
<i>Bước 7</i>			Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
<i>Bước 8</i>			Xem xét hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh	
<i>Bước 9</i>			- Quyết định Phê duyệt văn kiện Viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai.	
<i>Bước 10</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	¼ ngày
	Tổng thời gian thực hiện: 03 ngày			

4. Tên thủ tục hành chính: Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh (1.013644.H61)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Viết phiếu biên nhận hồ sơ - Chuyển hồ sơ	0,5 ngày
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng chuyên môn	- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ; - Tổ chức thẩm định hồ sơ; - Kiểm tra thực địa (nếu cần).	12,5 ngày
<i>Bước 3</i>		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra lại hồ sơ và trình lãnh đạo đơn vị.	0,5 ngày

<i>Bước 4</i>		Lãnh đạo đơn vị	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
<i>Bước 5</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét hồ sơ trình UBND tỉnh.	0,5 ngày
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	UBND tỉnh xử lý	- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ - Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	05 ngày
<i>Bước 7</i>			Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
<i>Bước 8</i>			Xem xét hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh	
<i>Bước 9</i>			- Ký quyết định cấp phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp phép hoặc không cấp phép.	
<i>Bước 10</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày			

B. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Tên Thủ tục hành chính: Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (1.010091.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Tiếp nhận hồ sơ - Chuyển hồ sơ	0,5 ngày
<i>Bước 2</i>	UBND cấp xã	Công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Xử lý, kiểm tra hồ sơ, trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung hoàn thiện; trường hợp không đủ điều kiện hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo phòng chuyên môn.	06 ngày
<i>Bước 3</i>	UBND cấp xã	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Trường hợp hồ sơ hợp lệ, xem xét, trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định hỗ trợ	1,5 ngày
<i>Bước 4</i>	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký quyết định trợ cấp, hỗ trợ cho đối tượng được hưởng.	0,5 ngày
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	Trả hồ sơ	0,5 ngày
<i>Bước 6</i>	UBND cấp xã	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Thực hiện thủ tục và chi trả chi phí khám chữa bệnh hoặc trợ cấp tai nạn cho đối tượng	01 ngày

			được hưởng	
	Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày			

2. Tên Thủ tục hành chính: Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội (1.010092.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	- Tiếp nhận hồ sơ - Chuyển hồ sơ	0,5 ngày
<i>Bước 2</i>	UBND cấp xã	Công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Xử lý, kiểm tra hồ sơ trợ cấp, trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung hoàn thiện; trường hợp đủ điều kiện thì tổng hợp trình lãnh đạo phòng chuyên môn.	03 ngày
<i>Bước 3</i>	UBND cấp xã	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Xem xét hồ sơ trường hợp hồ sơ hợp lệ, tổng hợp, trình lãnh đạo UBND cấp xã trình Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
<i>Bước 4</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng chuyên môn	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp	03 ngày

			không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung hoàn thiện, trường hợp đủ điều kiện tổng hợp trình lãnh đạo.	
<i>Bước 5</i>		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra lại hồ sơ và trình lãnh đạo đơn vị.	0,5 ngày
<i>Bước 6</i>		Lãnh đạo đơn vị	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
<i>Bước 7</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét hồ sơ trình UBND tỉnh.	0,5 ngày
<i>Bước 8</i>	Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên phòng chuyên môn	- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ - Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	02 ngày
<i>Bước 9</i>		Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
<i>Bước 10</i>		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Chủ tịch UBND tỉnh	
<i>Bước 11</i>	UBND tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh	Ký Quyết định trợ cấp, hỗ trợ cho đối tượng được hưởng	0.5 ngày
<i>Bước 12</i>	UBND tỉnh	Phòng Hành chính – Tổ chức	Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổ	0.5 ngày

			chức chuyển hồ sơ được duyệt cho UBND cấp xã	
<i>Bước 13</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức văn phòng	Tiếp nhận hồ sơ chuyển chủ tịch UBND cấp xã	0.5 ngày
<i>Bước 14</i>	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Phân công thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng	
<i>Bước 15</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên bộ phận 01 cửa	Trả hồ sơ	0.5 ngày
<i>Bước 16</i>	UBND cấp xã	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Thực hiện thủ tục, trợ cấp cho đối tượng được hưởng	0.5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện: 13 ngày			